

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D K
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/4/2024
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUYỆN D K - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành

Ông Phạm Văn Hóa

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2023/TLST-HNGĐ ngày 15/11/2023 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ H - sinh năm 1970;

Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã Diên Ph, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Phú Ân N 2, xã Diên A, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Lưu Văn D - sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 4, xã Diên Ph, huyện D K, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/11/2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

Bà và ông Lưu Văn D tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1995 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A vào năm 2000. Trong quá trình chung sống với nhau, thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc nhưng về sau thường xuyên mâu thuẫn do ông D hay bài bạc và không lo cuộc sống của gia đình. Bà đã nhiều lần khuyên can nhưng ông D vẫn không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, ông D còn có những lời nói xúc phạm và còn dùng vũ lực đối với bà. Bà và ông D không còn chung sống với nhau đã gần 01 năm nay. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông D, mâu thuẫn vợ chồng đã rạn nứt

trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lưu Văn D.

Về con chung: Có 03 con chung là Lưu Trường Th - sinh năm 1995, Lưu Trường G - sinh năm 1998 và Lưu Trường Th1 - sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên bà không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H xác định bà và ông D không có tài sản chung và nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lưu Văn Dung trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Mỹ H tự nguyện yêu thương nhau, chung sống với nhau từ năm 1995 nhưng đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A. Trong quá trình chung sống giữa ông và bà H không có mâu thuẫn gì to tát. Chỉ là vào năm 2023, sau khi ông và bà H bán một lô đất ở Diên Ph của ông để lo cho con cái rồi vợ chồng về bên nhà vợ sinh sống thì bà H đối xử tệ bạc với ông, khinh thường ông, ông bức xúc quá nên ra ngoài ở trọ sống để xem thử thái độ của bà H thế nào nhưng ông không ngờ bà H lại đưa đơn ly hôn ra Tòa án. Bản thân ông không biết việc bà H khởi kiện ra Tòa nên Tòa án có triệu tập ông đến Tòa làm việc nhưng ông không muốn đến Tòa vì ông không muốn đối chất với bà H tại tòa chỉ vì việc xích mích của vợ chồng mà để người ngoài biết. Ông xác định ông và bà H không còn chung sống với nhau đã gần 01 năm nay, mỗi người tự lo cuộc sống riêng của mình, không ai quan tâm đến ai. Nay ông xác định vẫn còn tình cảm với bà H, một phần cũng vì con cái chứ bản thân ông không muốn níu kéo một người vợ không có trách nhiệm như vậy. Vì vậy, nếu bà H muốn ly hôn thì phải trả lại cho ông số tiền 225.000.000 đồng mà lúc bán đất ở Diên Ph của ông, ông đã chia cho bà H. Số tiền này vì nghĩ vợ chồng nên ông cho bà Hạnh, nay bà H dứt tình thì ông phải đòi lại.

Về con chung: Có 03 con chung là Lưu Trường Th - sinh năm 1995, Lưu Trường G - sinh năm 1998 và Lưu Trường Th1 - sinh năm 2001. Các con chung đã trưởng thành và khỏe mạnh nên ông không có yêu cầu gì.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông D xác định ông và bà H không có tài sản chung và nợ chung.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D K, tỉnh Khánh Hòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H đối với ông Lưu Văn D. Con chung: Có 03 con chung là Lưu Trường Th - sinh năm 1995,

Lưu Trường G - sinh năm 1998 và Lưu Trường Th1 - sinh năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành và khỏe mạnh bà H, ông D không có yêu cầu gì nên đề nghị không xem xét. Tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét. Bà H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn vắng mặt - có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Lưu Văn D tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Diên A, huyện D K và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 44 vào ngày 28/11/2000 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà H và ông D có xảy ra mâu thuẫn dẫn đến mâu thuẫn ai nấy sống, không quan tâm gì đến nhau. Bản thân ông D cũng xác định chỉ vì con cái nên ông không đồng ý ly hôn chứ ông không muốn níu kéo gì với bà H và cả hai đều xác định không còn chung sống với nhau đã gần 01 năm nay. Hôn nhân là phải xuất phát từ tình yêu thương tự nguyện, tiến bộ, vợ chồng quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Tại các buổi làm việc tại Tòa án, bà H đều xác định không còn tình cảm với ông D. Ông D đã được Tòa án triệu tập nhưng ông không tham gia phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt, điều này thể hiện ông D có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ vợ chồng, không muốn hàn gắn đoàn tụ. Từ những nhận định trên có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông D đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lưu Văn D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Lưu Trường Th - sinh năm 1995, Lưu Trường G - sinh năm 1998 và Lưu Trường Th1 - sinh năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bà H, ông D không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông D đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Lưu Văn D.

2. Về con chung: Lưu Trường Th - sinh năm 1995, Lưu Trường G - sinh năm 1998 và Lưu Trường Th1 - sinh năm 2001. Các con chung đều đã trưởng thành, khỏe mạnh bà H, ông D không có yêu cầu gì nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không giải quyết.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001008 ngày 15/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D K, tỉnh Khánh Hòa. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D K;
- Chi cục THADS huyện D K;
- UBND xã Diên A (Nơi đăng ký kết hôn - Giấy chứng nhận kết hôn số 44 ngày 28/11/2000);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa